TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2017/HSST
Ngày: 27/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Thuận
2. Ông Nguyễn Ngọc Hậu

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2017/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1985; sinh và trú tại: Thôn X, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8; con ông: Nguyễn Văn T1 và bà: Lê Thị V; chưa có vợ, con; tiền sự: Không; có 1 tiền án: Án số 10/2016/HSST ngày 07/3/2016 Tòa án nhân dân huyện Nông Cống phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 18/11/2016 chấp hành xong hình phạt tù; bị cáo đã thi hành xong án phí HSST và án phí DSST, chưa nộp tiền bồi thường về dân sự.

Nhân thân: Năm 2012 bị Chủ tịch UBND huyện Nông Cống xử lý hành chính bằng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện 05-06 Thanh Hóa, thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, từ 08/8/2017 đến 11/8/2017 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn Đình C, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Y, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Nông Cống truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 08/8/2017, Nguyễn Văn T ở thôn X, xã T, huyện N đang ở ngõ gần nhà mình thấy 01 xe mô tô dựng ở rìa đường. T lại gần thấy xung quanh không có người nên lén lút nâng cốp xe và thò tay vào móc được 01 ví da. Kiểm tra trong ví có 200.000đ, 01 giấy phép lái xe, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Đình C. T đã tiêu xài 100.000đ, còn 100.000đ và các loại giấy tờ T vẫn để trong ví và đem cất ở mép tường nhà anh S. Khoảng 17 giờ cùng ngày, anh Nguyễn Đình C phát hiện mất ví nên đã đến công an xã T báo cáo. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày biết Công an xã đang tìm nên T mang tài sản trộm cắp được đến đầu thú tại Công an huyện Nông Cống.

Người bị hại báo cáo: Đã nhận lại 1 ví da, 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Đình C và 100.000đ. Số tiền còn lại 100.000đ anh C không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 40/CTr-VKS ngày 07/9/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 BLHS.

Tại phiên toà:

- Kiểm sát viên phát biểu lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự người bị hại đã nhận lại tài sản cùng các loại giấy tờ và không yêu cầu gì thêm nên không đề nghị xem xét. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm (sau đây viết tắt là HSST).

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xin giảm nhẹ hình phạt

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai quá trình điều tra, lời khai người bị hại và vật chứng vụ án mà Cơ quan CSĐT thu giữ được. HĐXX có đủ cơ sở chứng minh: Vào khoảng 16 giờ ngày 08/8/2017, tại khu vực thôn X, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút nâng cốp xe mô tô của anh Nguyễn Đình C trộm cắp tài sản gồm: 01 ví da bên trong ví có 200.000đ, 01 thẻ căn

cước công dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Đình C. T đã chi tiêu 100.000đ còn 100.000đ bỏ vào ví cất dấu cùng các giấy tờ. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và nộp tài sản cho cơ quan điều tra. Giá trị tài sản bị cáo trộm cắp dưới 2.000.000đ nhưng bị cáo đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích mà lại phạm tội nên thuộc trường hợp định khung quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS.

Như vậy, VKSND huyện Nông Cống truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 BLHS, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an địa bàn. Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Vì vậy, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo, phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn T không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo quy định tại các điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và giấy tờ tùy thân, không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền 100.000đ nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Bị cáo có tội bị kết án nên phải chịu án phí HSST.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 33; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 08/8/2017.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14; khoản 1 phần I Mục A danh mục án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST.

Án xử công khai có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKS huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp Thanh Hóa;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Văn Tình